TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-03-2018
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Thanh Cao;

2. Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 01 tháng 03 năm 2018 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2017/TLST- HNGĐ, ngày 30/11/2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hoàng G - Sinh năm: 1984; (Có mặt)
Địa chỉ: 654 ấp T A, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Chị Đinh Thị Kim D - Sinh năm: 1985; (Có mặt)
Địa chỉ: 654 ấp T A, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17/11/2017; Các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Hoàng G trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 anh G và chị D tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2010 tại Ủy Ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 6 năm thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, anh G thuê nhà trọ ở riêng và đã sống ly thân với chị D từ giữa năm 2016 đến nay, thỉnh thoảng anh G có về nhà thăm con vài ngày rồi đi. Anh Nguyễn Hoàng G nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Đinh Thị Kim D.

* Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/11/2011 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/02/2015 anh G đồng ý giao 02 con cho chị D nuôi, anh G không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản và nợ khi ly hôn: Anh Nguyễn Hoàng G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Đinh Thị Kim D trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, anh G trình bày là đúng. Vợ chồng có mâu thuẫn, có cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng, anh G không còn ở chung nhà nhưng thỉnh thoảng có về nhà, hiện chị D đang sinh sống chung nhà với cha mẹ chồng, lo lắng chăm sóc chu đáo cho gia đình, chị D mong anh G suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng giáo dục con chung. Chị Đinh Thị Kim D không đồng ý ly hôn anh Nguyễn Hoàng G.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/11/2011 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/02/2015, chị D đồng ý tiếp tục nuôi hai người con, chị D không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng G cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản và nợ khi ly hôn: Chị Đinh Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn giữa anh G với chị D. đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Các đương sự cư trú tại số nhà 654 ấp T A, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh G và chị D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh G và chị D không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì không hiểu nhau mà dẫn đến mâu thuẫn, chị D còn thương anh G, hiện chị D đang sinh sống chung nhà với cha mẹ chồng, lo lắng chăm sóc chu đáo cho gia đình chu đáo, chị D yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con. Mâu thuẫn của anh G và chị D chỉ là mâu thuẫn nhất thời xảy ra không trầm trọng, có khả năng hàn gắn, hơn nữa chị D cho rằng còn rất thương anh G mong gia đình được đoàn tụ. Do đó yêu cầu ly hôn của anh G chưa thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng G. Nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản và nợ chung.

[3] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Hoàng G.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí anh G theo

biên lai số 00836, ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/03/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền